

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2019/QĐDS-ST

Ngày: 22 – 5 - 2019

V/v: Tuyên bố một người mất tích.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

***Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

***Chủ tọa phiên họp:*** Bà **Phan Diệu Hiền** - Thẩm phán.

***Thư ký phiên họp:*** Bà **Trương Thị Hồng Ngân** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên họp:*** Bà **Phạm Thị Hồng Yến** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 147/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2019/QĐPH-ST ngày 04 tháng 5 năm 2019.

1. ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông **Hứa Minh T**, sinh năm 1967. (Có mặt).

2. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà **Huỳnh Thị K**, sinh năm 1972 (vợ ông **Chiều**, vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:**

Tại đơn yêu cầu và phiên họp, ông **Hứa Minh T** trình bày: Ông T và bà K kết hôn vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau, giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyền số 01/2003 ngày 16/01/2003. Trước khi kết hôn bà K quê quán ở ấp Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; bà K đăng ký hộ khẩu chung với cha mẹ bà K tại địa chỉ trên. Sau đó gia đình bà K đi làm ăn (đóng đáy) ở ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời điểm này hộ khẩu của bà K vẫn còn ở địa chỉ ấp Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Khi kết hôn với ông T thì bà K nhập hộ khẩu chung với ông T tại ấp V, xã T, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống do mâu thuẫn trong mối quan hệ vợ chồng nên vào tháng 02 năm 2016, bà K đã bỏ nhà đi không rõ tung tích, địa chỉ ở đâu. Sau khi bà K bỏ nhà đi, ông T và gia đình bà K tích cực tìm K bà K ở nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức của bà K ở đâu, còn sống hay đã chết.

Tại phiên họp, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố bà Huỳnh Thị K mất tích và không có ý kiến khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Năm Căn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người yêu cầu trong vụ việc cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Thẩm phán căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 369, 370 và 388, 389 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của ông T, tuyên bố một người mất tích đối với bà Huỳnh Thị K.

### **NHẬN ĐỊNH**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Năm Căn nhận định:

Bà Huỳnh Thị K là vợ của ông Hứa Minh T, trước khi bà K kết hôn với ông T thì bà K đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Năm 1992 bà K kết hôn với ông T và nhập hộ khẩu chung với ông T tại ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Vào tháng 02 năm 2016, bà K đã bỏ nhà đi không rõ tung tích, địa chỉ ở đâu. Ngày 13 tháng 12 năm 2018 Ủy ban nhân dân xã T xác nhận bà Huỳnh Thị K bỏ địa phương đi từ tháng 02 năm 2016 đến nay không trở về. Đồng thời cha bà K là ông Huỳnh Văn S cùng chính quyền, địa phương ấp Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nơi cha mẹ bà K sinh sống và là nơi bà K sống trước khi kết hôn cũng xác nhận bà K không có ở địa phương.

Sau khi thụ lý việc tuyên bố mất tích, Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng không có kết quả như vậy có đủ căn cứ xác định bà Huỳnh Thị K đã biệt tích từ tháng 02 năm 2016 đến nay không có tin tức xác thực bà K hiện nay còn sống hay đã chết, vì vậy yêu cầu của ông Hứa Minh T về việc tuyên bố bà Huỳnh Thị K mất tích được chấp nhận.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: ông Hứa Minh T là người có đơn yêu cầu nên phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Về chi phí của việc đăng, phát thông báo tìm K người bị yêu cầu tuyên bố mất tích với số tiền là 3.000.000 đồng ông Hứa Minh T phải chịu toàn bộ theo quy định tại Điều 385, Điều 388 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 369, 370, 385, 388 và 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/

UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Hứa Minh T tuyên bố một người mất tích đối với bà Huỳnh Thị K.

Nơi cư trú cuối cùng: ấp V, xã T, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Về chi phí của việc đăng, phát thông báo tìm K người bị yêu cầu tuyên bố mất tích với số tiền là 3.000.000 đồng ông Hứa Minh T phải chịu, ông T đã thực hiện xong.

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Hứa Minh T là người yêu cầu nên phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*). Ngày 17 tháng 12 năm 2018, ông T đã nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016258 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ. Như vậy ông T đã nộp xong tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, vắng mặt tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã T;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVDS.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Phan Diệu Hiền**